

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG  
HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐỢT TUYỂN SINH 1, NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 803/QĐ-HĐTS ngày 08/8/2025 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Tân Trào)

| STT                              | Mã hồ sơ | Họ và tên            | Giới tính | Ngày sinh  | Mã Tỉnh | Mã huyện | Đối tượng tuyển sinh đã TN | KV UT | ĐT UT | Mã Phương thức xét tuyển của trường | Mã Phương thức xét tuyển chuẩn | Tổ hợp môn xét tuyển nếu có | Điểm môn 1 | Điểm môn 2 | Điểm môn 3 | Tổng điểm chưa có UT | Điểm UT | Điểm UT quy đổi | Điểm trúng tuyển |
|----------------------------------|----------|----------------------|-----------|------------|---------|----------|----------------------------|-------|-------|-------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------|------------|------------|------------|----------------------|---------|-----------------|------------------|
| <b>I. ĐẠI HỌC</b>                |          |                      |           |            |         |          |                            |       |       |                                     |                                |                             |            |            |            |                      |         |                 |                  |
| <b>1. Ngành Giáo dục Mầm non</b> |          |                      |           |            |         |          |                            |       |       |                                     |                                |                             |            |            |            |                      |         |                 |                  |
| 1                                | 400      | Nguyễn Thị An        | Nữ        | 10/07/1981 | 09      | 06       | THPT                       |       |       | 512                                 | 100                            | C00                         | 7          | 7.5        | 6          | 20.5                 | 0       | 0               | 20.5             |
| 2                                | 558      | Hà Mai Anh           | Nữ        | 04/07/1994 | 09      | 01       | THPT                       |       |       | 512                                 | 100                            | D14                         | 6.5        | 7          | 8.5        | 22                   | 0       | 0               | 22               |
| 3                                | 567      | Mai Kiều Anh         | Nữ        | 20/01/1993 | 09      | 05       | THPT                       |       |       | 512                                 | 100                            | C04                         | 9.5        | 4.5        | 7          | 21                   | 0       | 0               | 21               |
| 4                                | 437      | Tạ Hồng Anh          | Nữ        | 04/04/1994 | 09      | 04       | THPT                       |       | 04    | 512                                 | 100                            | C03                         | 7          | 7.5        | 8.5        | 23                   | 2       | 1.87            | 24.87            |
| 5                                | 237      | Đàm Ngọc Ánh         | Nữ        | 25/11/1987 | 09      | 05       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | D14                         | 6.5        | 7          | 8.5        | 22                   | 2       | 2               | 24               |
| 6                                | 377      | Trần Thị Ngọc Ánh    | Nữ        | 03/12/1993 | 09      | 06       | THPT                       |       |       | 512                                 | 100                            | C04                         | 7          | 5.5        | 6.5        | 19                   | 0       | 0               | 19               |
| 7                                | 118      | Ma Thị Bẩm           | Nữ        | 15/12/1991 | 09      | 04       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C04                         | 9          | 5.5        | 6          | 20.5                 | 2       | 2               | 22.5             |
| 8                                | 402      | Bế Thị Bảy           | Nữ        | 30/03/1987 | 09      | 06       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | D14                         | 6          | 6          | 8.5        | 20.5                 | 2       | 2               | 22.5             |
| 9                                | 122      | Âu Thị Bôi           | Nữ        | 03/02/1989 | 09      | 07       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | D14                         | 5.5        | 6          | 6.5        | 18                   | 2       | 2               | 20               |
| 10                               | 779      | Phạm Thị Chang       | Nữ        | 08/04/1993 | 09      | 05       | THPT                       |       |       | 512                                 | 100                            | C04                         | 8.5        | 6.5        | 6.5        | 21.5                 | 0       | 0               | 21.5             |
| 11                               | 740      | Hoàng Thị Huyền Chi  | Nữ        | 02/12/1993 | 09      | 06       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C04                         | 8          | 6          | 5.5        | 19.5                 | 2       | 2               | 21.5             |
| 12                               | 66       | Hoàng Thị Chính      | Nữ        | 22/10/1976 | 09      | 04       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C03                         | 6          | 4.5        | 7          | 17.5                 | 2       | 2               | 19.5             |
| 13                               | 270      | Luân Thị Chuyên      | Nữ        | 10/07/1993 | 09      | 06       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C04                         | 6.5        | 5.5        | 5          | 17                   | 2       | 2               | 19               |
| 14                               | 5        | Hoàng Thị Dân        | Nữ        | 23/08/1986 | 09      | 05       | THPT                       |       |       | 512                                 | 100                            | D14                         | 5          | 7.5        | 7          | 19.5                 | 0       | 0               | 19.5             |
| 15                               | 236      | Hà Thị Diễm          | Nữ        | 26/04/1985 | 09      | 05       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C04                         | 5          | 5.5        | 7.5        | 18                   | 2       | 2               | 20               |
| 16                               | 65       | Lý Thị Diện          | Nữ        | 08/10/1983 | 09      | 04       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C03                         | 5.5        | 6          | 7.5        | 19                   | 2       | 2               | 21               |
| 17                               | 63       | Hà Thị Dinh          | Nữ        | 21/07/1977 | 09      | 04       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C04                         | 5.5        | 6.5        | 5          | 17                   | 2       | 2               | 19               |
| 18                               | 300      | Mụ Thị Dung          | Nữ        | 06/09/1993 | 09      | 02       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C04                         | 7.5        | 4          | 6          | 17.5                 | 2       | 2               | 19.5             |
| 19                               | 532      | Sầm Thị Kim Dung     | Nữ        | 17/05/1992 | 09      | 05       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | D14                         | 5          | 7          | 8          | 20                   | 2       | 2               | 22               |
| 20                               | 3        | Trần Thị Dung        | Nữ        | 05/09/1987 | 09      | 05       | THPT                       |       | 07    | 512                                 | 100                            | D14                         | 5          | 8          | 8          | 21                   | 1       | 1               | 22               |
| 21                               | 776      | Lương Thị Thùy Dương | Nữ        | 18/02/2003 | 09      | 06       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | C19                         | 7.25       | 8.25       | 10         | 25.5                 | 2       | 1.2             | 26.7             |
| 22                               | 394      | Ma Thị Anh Đào       | Nữ        | 12/02/1986 | 09      | 06       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | D14                         | 5          | 4.5        | 8          | 17.5                 | 2       | 2               | 19.5             |
| 23                               | 752      | Lý Thị Đẹp           | Nữ        | 25/12/2001 | 09      | 05       | THPT                       |       |       | 508                                 | 200                            | C19                         | 8.1        | 8.3        | 8.5        | 24.9                 | 0       | 0               | 24.9             |
| 24                               | 761      | Nguyễn Thị Diễm      | Nữ        | 04/08/1989 | 09      | 01       | THPT                       |       | 01    | 512                                 | 100                            | D14                         | 4.5        | 8          | 5          | 17.5                 | 2       | 2               | 19.5             |

|    |     |                        |    |            |    |    |      |  |    |     |     |     |      |     |     |       |   |   |       |
|----|-----|------------------------|----|------------|----|----|------|--|----|-----|-----|-----|------|-----|-----|-------|---|---|-------|
| 25 | 544 | Dương Thị Độ           | Nữ | 22/08/1986 | 09 | 06 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 6    | 5.5 | 9   | 20.5  | 0 | 0 | 20.5  |
| 26 | 685 | Ma Thị Đôi             | Nữ | 29/05/1984 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 5.5  | 6.5 | 6.5 | 18.5  | 2 | 2 | 20.5  |
| 27 | 98  | Nguyễn Thị Đợi         | Nữ | 03/12/1989 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 5.5  | 8.5 | 4   | 18    | 2 | 2 | 20    |
| 28 | 160 | Nguyễn Thị Hương Giang | Nữ | 30/10/1991 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 8.5  | 5   | 3.5 | 17    | 2 | 2 | 19    |
| 29 | 753 | Nguyễn Thị Hương Giang | Nữ | 18/07/1991 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 9    | 6   | 7   | 22    | 0 | 0 | 22    |
| 30 | 99  | Triệu Thị Hà           | Nữ | 02/01/1980 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 6.5  | 5.5 | 6.5 | 18.5  | 2 | 2 | 20.5  |
| 31 | 317 | Vương Thu Hà           | Nữ | 21/11/1986 | 09 | 03 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 7    | 6.5 | 7   | 20.5  | 2 | 2 | 22.5  |
| 32 | 10  | Nguyễn Mỹ Hạnh         | Nữ | 02/04/1992 | 09 | 05 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 6    | 7.5 | 7   | 20.5  | 1 | 1 | 21.5  |
| 33 | 720 | Phạm Thị Mỹ Hạnh       | Nữ | 08/04/1985 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 7.5  | 5.5 | 9.5 | 22.5  | 0 | 0 | 22.5  |
| 34 | 481 | Vũ Thị Hạnh            | Nữ | 18/04/1992 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 9    | 6   | 5.5 | 20.5  | 0 | 0 | 20.5  |
| 35 | 254 | Lương Thị Hằng         | Nữ | 29/06/1996 | 09 | 05 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | C00 | 7.5  | 8   | 6   | 21.5  | 1 | 1 | 22.5  |
| 36 | 714 | Nguyễn Mỹ Hằng         | Nữ | 10/09/1996 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 4.5  | 7.5 | 8   | 20    | 2 | 2 | 22    |
| 37 | 562 | Ứng Thị Thu Hằng       | Nữ | 11/10/2006 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | C19 | 6.75 | 6.5 | 9   | 22.25 | 0 | 0 | 22.25 |
| 38 | 229 | Đỗ Thị Hiền            | Nữ | 18/02/1985 | 09 | 01 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 6    | 7   | 6.5 | 19.5  | 1 | 1 | 20.5  |
| 39 | 2   | La Thị Thu Hiền        | Nữ | 08/07/1995 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 7.5  | 5   | 6.5 | 19    | 2 | 2 | 21    |
| 40 | 304 | Làn Thị Hiền           | Nữ | 11/11/1991 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 3    | 7   | 7   | 17    | 2 | 2 | 19    |
| 41 | 703 | Lê Thị Hiền            | Nữ | 29/11/1992 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 4.5  | 5.5 | 9   | 19    | 0 | 0 | 19    |
| 42 | 398 | Lương Thị Thu Hiền     | Nữ | 23/11/1985 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 7    | 6   | 5   | 18    | 2 | 2 | 20    |
| 43 | 622 | Nguyễn Thu Hiền        | Nữ | 07/03/1992 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 4    | 7   | 9   | 20    | 0 | 0 | 20    |
| 44 | 766 | Trần Thị Hiền          | Nữ | 24/09/1985 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 6    | 5.5 | 6.5 | 18    | 2 | 2 | 20    |
| 45 | 422 | Trần Thị Hiếu          | Nữ | 14/11/1988 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 7.5  | 7.5 | 7.5 | 22.5  | 0 | 0 | 22.5  |
| 46 | 67  | Vũ Thị Hiếu            | Nữ | 28/11/1979 | 09 | 04 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | C00 | 6    | 7   | 6.5 | 19.5  | 1 | 1 | 20.5  |
| 47 | 396 | Hoàng Thị Hoa          | Nữ | 18/04/1994 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 4.5  | 7   | 7.5 | 19    | 2 | 2 | 21    |
| 48 | 754 | Quan Thị Hoài          | Nữ | 23/07/1995 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 8    | 6.5 | 8   | 22.5  | 2 | 2 | 24.5  |
| 49 | 15  | Đàm Thị Hoàn           | Nữ | 11/01/1985 | 13 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 5.5  | 7.5 | 8.5 | 21.5  | 2 | 2 | 23.5  |
| 50 | 769 | Mai Thị Hoàn           | Nữ | 07/10/1986 | 09 | 02 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 8.5  | 7   | 7   | 22.5  | 0 | 0 | 22.5  |
| 51 | 16  | Nguyễn Thị Hồng        | Nữ | 14/10/1987 | 09 | 05 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 6    | 7   | 9   | 22    | 1 | 1 | 23    |
| 52 | 279 | Nguyễn Thị Thu Hồng    | Nữ | 02/11/1987 | 09 | 01 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 5    | 5   | 9.5 | 19.5  | 1 | 1 | 20.5  |
| 53 | 299 | Hoàng Thị Huệ          | Nữ | 22/02/1985 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 7    | 5.5 | 8.5 | 21    | 2 | 2 | 23    |
| 54 | 40  | Hoàng Thị Huệ          | Nữ | 26/08/1990 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 8.5  | 8   | 4   | 20.5  | 2 | 2 | 22.5  |
| 55 | 119 | Hoàng Út Huệ           | Nữ | 10/10/1991 | 09 | 06 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | C04 | 8    | 3.5 | 7.5 | 19    | 1 | 1 | 20    |
| 56 | 518 | Lê Thị Huệ             | Nữ | 14/11/1993 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 9    | 8   | 6.5 | 23.5  | 0 | 0 | 23.5  |
| 57 | 64  | Trương Thị Huệ         | Nữ | 27/07/1986 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 5.5  | 5.5 | 7   | 18    | 2 | 2 | 20    |
| 58 | 774 | Đỗ Thị Huyền           | Nữ | 02/02/1993 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 9    | 6.5 | 6.5 | 22    | 0 | 0 | 22    |
| 59 | 397 | Lại Thị Mai Hương      | Nữ | 27/10/1986 | 09 | 06 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | C04 | 5    | 6   | 7   | 18    | 1 | 1 | 19    |
| 60 | 154 | Trịnh Thị Hương        | Nữ | 01/02/1986 | 09 | 01 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | C04 | 4.5  | 6   | 8   | 18.5  | 1 | 1 | 19.5  |

|    |     |                      |    |            |    |    |      |  |    |     |     |     |      |     |     |       |   |      |       |
|----|-----|----------------------|----|------------|----|----|------|--|----|-----|-----|-----|------|-----|-----|-------|---|------|-------|
| 61 | 702 | Hoàng Thị Hường      | Nữ | 07/11/1992 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 7    | 8   | 7   | 22    | 2 | 2    | 24    |
| 62 | 82  | Hoàng Thu Hường      | Nữ | 10/01/1987 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 7    | 6   | 6.5 | 19.5  | 0 | 0    | 19.5  |
| 63 | 659 | Lương Thị Hường      | Nữ | 22/09/1992 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 8.5  | 4   | 7   | 19.5  | 2 | 2    | 21.5  |
| 64 | 235 | Thạch Thị Kính       | Nữ | 15/02/1987 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 4.5  | 7   | 9   | 20.5  | 2 | 2    | 22.5  |
| 65 | 750 | Ma Thị Thanh Lam     | Nữ | 06/09/2006 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C19 | 7.25 | 6   | 8   | 21.25 | 2 | 2    | 23.25 |
| 66 | 257 | Nguyễn Thị Thanh Lan | Nữ | 06/11/1989 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 6.5  | 7   | 6   | 19.5  | 0 | 0    | 19.5  |
| 67 | 609 | Trần Thị Lan         | Nữ | 02/09/1984 | 09 | 04 | THPT |  |    | 512 | 100 | C03 | 7.5  | 6.5 | 8   | 22    | 0 | 0    | 22    |
| 68 | 125 | Dũng Hoàng Lập       | Nữ | 05/02/1979 | 09 | 07 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 5.5  | 7.5 | 6.5 | 19.5  | 2 | 2    | 21.5  |
| 69 | 83  | Hoàng Thị Lê         | Nữ | 20/08/1991 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6    | 6.5 | 8   | 20.5  | 2 | 2    | 22.5  |
| 70 | 765 | Chu Thị Lịch         | Nữ | 07/08/1994 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 8    | 6.5 | 9   | 23.5  | 2 | 1.73 | 25.23 |
| 71 | 552 | Nguyễn Thị Kim Liên  | Nữ | 15/12/1981 | 09 | 07 | THPT |  |    | 512 | 100 | C03 | 7.5  | 7   | 7   | 21.5  | 0 | 0    | 21.5  |
| 72 | 455 | Vũ Kim Liên          | Nữ | 01/10/1990 | 09 | 04 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 7    | 7   | 6.5 | 20.5  | 0 | 0    | 20.5  |
| 73 | 103 | Hứa Thị Linh         | Nữ | 20/07/1993 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 7.5  | 4.5 | 6   | 18    | 2 | 2    | 20    |
| 74 | 277 | Lương Thuỳ Linh      | Nữ | 19/03/1996 | 09 | 01 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | C04 | 5    | 5   | 8.5 | 18.5  | 1 | 1    | 19.5  |
| 75 | 755 | Nguyễn Thị Hồng Loan | Nữ | 30/10/2004 | 09 | 04 | THPT |  |    | 512 | 100 | C19 | 7.75 | 7.5 | 8.5 | 23.75 | 0 | 0    | 23.75 |
| 76 | 559 | Trần Phương Loan     | Nữ | 28/05/1983 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 6    | 7   | 7   | 20    | 0 | 0    | 20    |
| 77 | 594 | Châu Thị Luận        | Nữ | 29/12/1988 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 6.5  | 6   | 6.5 | 19    | 2 | 2    | 21    |
| 78 | 42  | Hoàng Khánh Ly       | Nữ | 25/02/1988 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 5.5  | 5   | 6.5 | 17    | 2 | 2    | 19    |
| 79 | 41  | Liệu Thị Lý          | Nữ | 13/01/1990 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 5    | 8.5 | 4   | 17.5  | 2 | 2    | 19.5  |
| 80 | 636 | Lý Thị Mai           | Nữ | 23/08/1984 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6.5  | 4   | 8   | 18.5  | 2 | 2    | 20.5  |
| 81 | 180 | Trần Thị Mai         | Nữ | 26/01/1990 | 09 | 07 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 7.5  | 6   | 6.5 | 20    | 2 | 2    | 22    |
| 82 | 353 | Hoàng Thị Mạnh       | Nữ | 01/04/1984 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6.5  | 5.5 | 7   | 19    | 2 | 2    | 21    |
| 83 | 252 | Nguyễn Thị Mận       | Nữ | 03/07/1989 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 8.5  | 5.5 | 9   | 23    | 2 | 1.87 | 24.87 |
| 84 | 628 | Nguyễn Thị Lan Minh  | Nữ | 30/01/1982 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 5.5  | 7.5 | 6.5 | 19.5  | 0 | 0    | 19.5  |
| 85 | 248 | Nguyễn Thị Ngọc Minh | Nữ | 18/11/1992 | 09 | 01 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 7    | 4.5 | 9   | 20.5  | 2 | 2    | 22.5  |
| 86 | 75  | Phạm Thị Minh        | Nữ | 09/05/1984 | 09 | 06 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 6    | 5   | 8   | 19    | 1 | 1    | 20    |
| 87 | 37  | Nguyễn Phương Nga    | Nữ | 17/02/1996 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 6    | 5.5 | 7.5 | 19    | 2 | 2    | 21    |
| 88 | 540 | Nguyễn Thị Nga       | Nữ | 02/12/1992 | 09 | 07 | THPT |  |    | 512 | 100 | C03 | 7    | 6   | 7   | 20    | 0 | 0    | 20    |
| 89 | 391 | Vương Thị Nga        | Nữ | 24/09/1988 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 3.5  | 6.5 | 8   | 18    | 2 | 2    | 20    |
| 90 | 417 | Châu Thị Ngân        | Nữ | 25/04/1992 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 4.5  | 7   | 6.5 | 18    | 2 | 2    | 20    |
| 91 | 96  | Hoàng Thị Ngân       | Nữ | 30/10/1984 | 09 | 07 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6.5  | 6   | 8.5 | 21    | 2 | 2    | 23    |
| 92 | 529 | Tạ Thị Ngân          | Nữ | 27/11/1992 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 4    | 8   | 8   | 20    | 0 | 0    | 20    |
| 93 | 271 | Quan Thị Nghi        | Nữ | 11/09/1984 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6.5  | 5   | 9   | 20.5  | 2 | 2    | 22.5  |
| 94 | 395 | Triệu Thị Ngo        | Nữ | 26/07/1985 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6.5  | 4   | 9.5 | 20    | 2 | 2    | 22    |
| 95 | 436 | Hoàng Lê Ngọc        | Nữ | 03/10/1993 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 9    | 7   | 8   | 24    | 2 | 1.6  | 25.6  |
| 96 | 45  | Hoàng Thị Nguyệt     | Nữ | 12/10/1993 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 9.5  | 4   | 7   | 20.5  | 2 | 2    | 22.5  |

|     |     |                      |    |            |    |    |      |  |    |     |     |     |     |     |     |      |   |      |       |
|-----|-----|----------------------|----|------------|----|----|------|--|----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|---|------|-------|
| 97  | 665 | Nguyễn Thị Nguyệt    | Nữ | 27/09/1987 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 6   | 6   | 7.5 | 19.5 | 0 | 0    | 19.5  |
| 98  | 515 | Hoàng Thị Nhân       | Nữ | 19/07/1995 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 8   | 6   | 5   | 19   | 2 | 2    | 21    |
| 99  | 72  | Lộc Thị Nhân         | Nữ | 24/05/1991 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 5.5 | 6   | 6   | 17.5 | 2 | 2    | 19.5  |
| 100 | 138 | Đặng Thị Nhi         | Nữ | 07/08/1990 | 09 | 07 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 5.5 | 7.5 | 5   | 18   | 1 | 1    | 19    |
| 101 | 67  | Ma Thị Ninh          | Nữ | 08/11/1985 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 9   | 4.5 | 8   | 21.5 | 2 | 2    | 23.5  |
| 102 | 408 | Đinh Thị Nhung       | Nữ | 01/09/1979 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 6   | 5.5 | 8   | 19.5 | 2 | 2    | 21.5  |
| 103 | 7   | Lý Thị Tuyết Nhung   | Nữ | 16/10/1985 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 5   | 6   | 6   | 17   | 2 | 2    | 19    |
| 104 | 302 | Ma Thị Nhung         | Nữ | 02/07/1993 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 9   | 4   | 5.5 | 18.5 | 2 | 2    | 20.5  |
| 105 | 517 | Triệu Thị Nhung      | Nữ | 19/06/1993 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 9   | 6   | 5.5 | 20.5 | 2 | 2    | 22.5  |
| 106 | 380 | Vũ Thị Hồng Nhung    | Nữ | 01/08/1994 | 09 | 06 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | C03 | 9   | 6.5 | 8   | 23.5 | 1 | 0.87 | 24.37 |
| 107 | 12  | Đinh Thị Oanh        | Nữ | 02/06/1991 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 4.5 | 7   | 8   | 19.5 | 2 | 2    | 21.5  |
| 108 | 297 | Ma Thị Oanh          | Nữ | 25/08/1992 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 7   | 5.5 | 7.5 | 20   | 2 | 2    | 22    |
| 109 | 768 | Lý Thị Phan          | Nữ | 17/09/1978 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 6.5 | 7.5 | 7.5 | 21.5 | 2 | 2    | 23.5  |
| 110 | 184 | Hoàng Thị Phương     | Nữ | 18/08/1991 | 09 | 07 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 6.5 | 8.5 | 6   | 21   | 2 | 2    | 23    |
| 111 | 43  | Nông Thị Phương      | Nữ | 24/09/1995 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 5.5 | 5   | 6.5 | 17   | 2 | 2    | 19    |
| 112 | 706 | Tạ Thị Phương        | Nữ | 12/05/1987 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C03 | 7.5 | 6.5 | 6.5 | 20.5 | 0 | 0    | 20.5  |
| 113 | 399 | Tráng Thị Phương     | Nữ | 23/11/1987 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 6   | 5   | 6   | 17   | 2 | 2    | 19    |
| 114 | 760 | Vũ Việt Phương       | Nữ | 19/03/1993 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 8   | 7.5 | 7.5 | 23   | 0 | 0    | 23    |
| 115 | 621 | Phạm Thị Phụng       | Nữ | 21/09/1990 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C03 | 5.5 | 6.5 | 7   | 19   | 0 | 0    | 19    |
| 116 | 383 | Ma Thị Thanh Quế     | Nữ | 23/04/1988 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 7.5 | 7.5 | 6   | 21   | 2 | 2    | 23    |
| 117 | 435 | Lộc Thị Quý          | Nữ | 23/08/1986 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 7   | 6.5 | 5.5 | 19   | 2 | 2    | 21    |
| 118 | 13  | Hoàng Thị Quỳnh      | Nữ | 28/04/1989 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 8   | 6   | 8   | 22   | 2 | 2    | 24    |
| 119 | 770 | Nguyễn Thị Quỳnh     | Nữ | 01/12/1992 | 09 | 02 | THPT |  |    | 512 | 100 | C03 | 8   | 5   | 7.5 | 20.5 | 0 | 0    | 20.5  |
| 120 | 242 | Vũ Thị Quỳnh         | Nữ | 06/12/1993 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 9   | 7.5 | 6   | 22.5 | 0 | 0    | 22.5  |
| 121 | 568 | Nguyễn Thị Sinh      | Nữ | 20/03/1986 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | C03 | 8.5 | 5.5 | 5.5 | 19.5 | 0 | 0    | 19.5  |
| 122 | 116 | Ma Thị Sói           | Nữ | 16/09/1992 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C03 | 8.5 | 6.5 | 7   | 22   | 2 | 2    | 24    |
| 123 | 23  | Quan Thị Thanh       | Nữ | 17/09/1989 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C00 | 6.5 | 6   | 8   | 20.5 | 2 | 2    | 22.5  |
| 124 | 334 | Nguyễn Thị Thảo      | Nữ | 27/07/1996 | 05 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | C04 | 7.5 | 6   | 7.5 | 21   | 0 | 0    | 21    |
| 125 | 314 | Hà Thị Thảo          | Nữ | 20/10/1990 | 09 | 06 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 7.5 | 8   | 5.5 | 21   | 0 | 0    | 21    |
| 126 | 22  | Phạm Thị Thảo        | Nữ | 05/09/1990 | 09 | 05 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 6   | 6.5 | 6   | 18.5 | 1 | 1    | 19.5  |
| 127 | 423 | Vương Thị Thảo       | Nữ | 01/09/1994 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6.5 | 7.5 | 7.5 | 21.5 | 2 | 2    | 23.5  |
| 128 | 500 | Ma Thị Thắm          | Nữ | 06/10/1984 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 6   | 5   | 7.5 | 18.5 | 2 | 2    | 20.5  |
| 129 | 421 | Mông Thị Thìn        | Nữ | 02/05/1985 | 09 | 05 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | C04 | 4.5 | 5   | 8.5 | 18   | 2 | 2    | 20    |
| 130 | 406 | Ma Thị Thoa          | Nữ | 04/10/1980 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | D14 | 5   | 7.5 | 8.5 | 21   | 2 | 2    | 23    |
| 131 | 708 | Nguyễn Thị Thoa      | Nữ | 03/03/1985 | 09 | 05 | THPT |  |    | 512 | 100 | D14 | 6   | 6   | 7.5 | 19.5 | 0 | 0    | 19.5  |
| 132 | 158 | Nguyễn Thị Xuân Thời | Nữ | 19/12/1985 | 09 | 05 | THPT |  | 07 | 512 | 100 | D14 | 7   | 6   | 9   | 22   | 1 | 1    | 23    |

|     |     |                       |     |            |    |    |      |  |     |     |     |     |     |     |     |      |   |     |      |
|-----|-----|-----------------------|-----|------------|----|----|------|--|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|---|-----|------|
| 133 | 608 | Nông Thị Thơm         | Nữ  | 10/08/1983 | 09 | 04 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 4   | 5   | 9   | 18   | 2 | 2   | 20   |
| 134 | 385 | Nguyễn Thị Thu        | Nữ  | 28/02/1978 | 09 | 01 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C03 | 7.5 | 6.5 | 8   | 22   | 2 | 2   | 24   |
| 135 | 36  | Nguyễn Thị Thu        | Nữ  | 10/10/1992 | 09 | 05 | THPT |  |     | 512 | 100 | D14 | 4   | 7   | 8   | 19   | 0 | 0   | 19   |
| 136 | 123 | Nguyễn Thị Thu        | Nữ  | 18/10/1994 | 09 | 07 | THPT |  | 07  | 512 | 100 | C03 | 7.5 | 7   | 7   | 21.5 | 1 | 1   | 22.5 |
| 137 | 479 | Nguyễn Thị Diệu Thuần | Nữ  | 22/09/1988 | 09 | 05 | THPT |  | 06  | 512 | 100 | D14 | 6.5 | 7.5 | 8   | 22   | 1 | 1   | 23   |
| 138 | 30  | Lương Thị Thủy        | Nữ  | 21/10/1988 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C04 | 7.5 | 6.5 | 6.5 | 20.5 | 2 | 2   | 22.5 |
| 139 | 243 | Hoàng Thị Thủy        | Nữ  | 03/07/1987 | 09 | 05 | THPT |  |     | 512 | 100 | D14 | 6   | 7   | 7.5 | 20.5 | 0 | 0   | 20.5 |
| 140 | 20  | Hoàng Thị Thủy        | Nữ  | 16/08/1987 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 7.5 | 6   | 9   | 22.5 | 2 | 2   | 24.5 |
| 141 | 121 | Nguyễn Thị Thủy       | Nữ  | 20/02/1981 | 09 | 07 | THPT |  | 07  | 512 | 100 | D14 | 7   | 7   | 6.5 | 20.5 | 1 | 1   | 21.5 |
| 142 | 420 | Phạm Duy Thủy         | Nam | 03/02/1982 | 09 | 01 | THPT |  |     | 512 | 100 | C04 | 7.5 | 5.5 | 8   | 21   | 0 | 0   | 21   |
| 143 | 398 | Lưu Thị Thuý          | Nữ  | 16/06/1980 | 09 | 04 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C03 | 7   | 6   | 9   | 22   | 2 | 2   | 24   |
| 144 | 734 | Vũ Thị Thù            | Nữ  | 26/06/1987 | 09 | 04 | THPT |  |     | 512 | 100 | C03 | 8   | 5.5 | 9.5 | 23   | 0 | 0   | 23   |
| 145 | 536 | Triệu Thị Tiên        | Nữ  | 25/01/1986 | 09 | 04 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C03 | 7.5 | 6   | 8   | 21.5 | 2 | 2   | 23.5 |
| 146 | 538 | Hà Thị Toan           | Nữ  | 13/10/1988 | 09 | 06 | THPT |  | 07  | 512 | 100 | D14 | 5   | 4.5 | 9   | 18.5 | 1 | 1   | 19.5 |
| 147 | 396 | Bùi Thị Kim Trang     | Nữ  | 02/02/1985 | 09 | 06 | THPT |  |     | 512 | 100 | D14 | 5.5 | 6   | 8   | 19.5 | 0 | 0   | 19.5 |
| 148 | 772 | Diệp Minh Trang       | Nữ  | 05/11/1990 | 05 | 10 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 5   | 4   | 9.5 | 18.5 | 2 | 2   | 20.5 |
| 149 | 480 | Phạm Thị Trang        | Nữ  | 30/11/1989 | 09 | 05 | THPT |  | 06a | 512 | 100 | C03 | 6   | 5   | 8.5 | 19.5 | 1 | 1   | 20.5 |
| 150 | 382 | Lý Thị Tranh          | Nữ  | 26/07/1991 | 09 | 06 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 7   | 7.5 | 5.5 | 20   | 2 | 2   | 22   |
| 151 | 635 | Tạ Thị Thanh Tùng     | Nữ  | 13/02/1984 | 09 | 06 | THPT |  |     | 512 | 100 | D14 | 6   | 7.5 | 8.5 | 22   | 0 | 0   | 22   |
| 152 | 29  | Xín Hồng Tuyển        | Nữ  | 18/12/1991 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C04 | 7   | 4.5 | 6   | 17.5 | 2 | 2   | 19.5 |
| 153 | 627 | Lương Thị Tuyển       | Nữ  | 09/06/1989 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 8   | 4.5 | 6   | 18.5 | 2 | 2   | 20.5 |
| 154 | 115 | Lương Thị Tuyết       | Nữ  | 29/09/1989 | 09 | 04 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C04 | 7.5 | 7   | 5.5 | 20   | 2 | 2   | 22   |
| 155 | 102 | Ma Thị Tuyết          | Nữ  | 01/09/1995 | 09 | 06 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C04 | 7   | 5.5 | 6   | 18.5 | 2 | 2   | 20.5 |
| 156 | 591 | Đồng Thị Tươi         | Nữ  | 19/07/1989 | 09 | 04 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C03 | 6.5 | 5   | 7.5 | 19   | 2 | 2   | 21   |
| 157 | 626 | Liệu Thị Tươi         | Nữ  | 01/01/1990 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C03 | 3.5 | 6   | 7.5 | 17   | 2 | 2   | 19   |
| 158 | 25  | Bàn Thị Vân           | Nữ  | 25/12/1991 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C04 | 6   | 6   | 6.5 | 18.5 | 2 | 2   | 20.5 |
| 159 | 35  | Hoàng Thị Vân         | Nữ  | 19/01/1992 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 6   | 5.5 | 8   | 19.5 | 2 | 2   | 21.5 |
| 160 | 8   | Hoàng Thị Vân         | Nữ  | 07/03/1993 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 6   | 7.5 | 6   | 19.5 | 2 | 2   | 21.5 |
| 161 | 89  | Nông Thị Vân          | Nữ  | 08/04/1989 | 09 | 01 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C03 | 8.5 | 6   | 9.5 | 24   | 2 | 1.6 | 25.6 |
| 162 | 262 | Hầu Thị Viết          | Nữ  | 22/08/1985 | 09 | 01 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | D14 | 5.5 | 7.5 | 9   | 22   | 2 | 2   | 24   |
| 163 | 767 | Vương Thị Vy          | Nữ  | 25/08/1982 | 09 | 04 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C04 | 6   | 6   | 6.5 | 18.5 | 2 | 2   | 20.5 |
| 164 | 46  | Vì Thị Xiêm           | Nữ  | 16/07/1989 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C00 | 5.5 | 8   | 6.5 | 20   | 2 | 2   | 22   |
| 165 | 28  | Lê Thanh Xuân         | Nữ  | 01/04/1981 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C00 | 7   | 7   | 7   | 21   | 2 | 2   | 23   |
| 166 | 117 | Ma Thị Xuân           | Nữ  | 18/11/1992 | 09 | 04 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C00 | 4   | 8   | 5   | 17   | 2 | 2   | 19   |
| 167 | 505 | Phùng Thị Mai Xuân    | Nữ  | 21/11/1990 | 09 | 01 | THPT |  |     | 512 | 100 | C03 | 9   | 6.5 | 7.5 | 23   | 0 | 0   | 23   |
| 168 | 6   | Lương Thị Xuyên       | Nữ  | 10/05/1993 | 09 | 05 | THPT |  | 01  | 512 | 100 | C04 | 7.5 | 6   | 7   | 20.5 | 2 | 2   | 22.5 |

|                                   |      |                       |     |            |    |    |      |   |    |     |     |     |     |     |      |       |      |      |       |
|-----------------------------------|------|-----------------------|-----|------------|----|----|------|---|----|-----|-----|-----|-----|-----|------|-------|------|------|-------|
| 169                               | 17   | Vũ Thị Hồng Xuyến     | Nữ  | 24/08/1987 | 09 | 05 | THPT |   | 07 | 512 | 100 | D14 | 5   | 5.5 | 8.5  | 19    | 1    | 1    | 20    |
| 170                               | 246  | Đặng Thị Yên          | Nữ  | 10/10/1992 | 09 | 05 | THPT |   |    | 512 | 100 | C03 | 7.5 | 6   | 6.5  | 20    | 0    | 0    | 20    |
| 171                               | 1    | Nguyễn Thị Yên        | Nữ  | 13/05/1992 | 09 | 05 | THPT |   | 07 | 512 | 100 | D14 | 5.5 | 8   | 8    | 21.5  | 1    | 1    | 22.5  |
| <b>2. Ngành Giáo dục Tiểu học</b> |      |                       |     |            |    |    |      |   |    |     |     |     |     |     |      |       |      |      |       |
| 1                                 | H84  | Đỗ Mai Anh            | Nữ  | 02/12/2000 | 22 | 09 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 8   | 8.6 | 8.1  | 24.7  | 0    | 0    | 24.7  |
| 2                                 | H91  | Phạm Văn Anh          | Nữ  | 05/11/1999 | 03 | 12 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 8.8 | 9   | 9.2  | 27    | 0    | 0    | 27    |
| 3                                 | H 77 | Cao Ngọc Ánh          | Nữ  | 18/10/1998 | 01 | 15 | THPT |   |    | 508 | 200 | C04 | 8.6 | 8.1 | 9.3  | 26    | 0    | 0    | 26    |
| 4                                 | H 79 | Nguyễn Thị Thanh Bắc  | Nữ  | 10/02/2003 | 19 | 04 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 9   | 9.5 | 8.1  | 26.6  | 0    | 0    | 26.6  |
| 5                                 | H90  | Trần Thị Diễm         | Nữ  | 18/11/1996 | 30 | 06 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 8.6 | 8.7 | 8.3  | 25.6  | 0    | 0    | 25.6  |
| 6                                 | H 71 | Bùi Mỹ Duyên          | Nữ  | 12/12/1999 | 17 | 01 | THPT |   |    | 508 | 200 | C04 | 8.1 | 8.4 | 8.4  | 24.9  | 0    | 0    | 24.9  |
| 7                                 | 56   | Nguyễn Quốc Đạt       | Nam | 14/09/1994 | 09 | 07 | THPT |   |    | 512 | 100 | D09 | 6   | 8.5 | 7.5  | 22    | 0    | 0    | 22    |
| 8                                 | H88  | Nguyễn Thị Định       | Nữ  | 08/06/2003 | 03 | 09 | THPT |   |    | 508 | 200 | C03 | 8.1 | 8.6 | 9.2  | 25.9  | 0    | 0    | 25.9  |
| 9                                 | H85  | Mai Thị Hằng          | Nữ  | 11/01/1997 | 05 | 05 | THPT |   | 01 | 508 | 200 | A00 | 9.1 | 8.6 | 8.5  | 26.2  | 2    | 1.01 | 27.21 |
| 10                                | H 70 | Nguyễn Thúy Hằng      | Nữ  | 06/04/2000 | 01 | 05 | THPT |   |    | 508 | 200 | C04 | 8.2 | 7.7 | 8.6  | 24.5  | 0    | 0    | 24.5  |
| 11                                | 11   | Nông Văn Hậu          | Nam | 06/08/1993 | 09 | 04 | THPT |   | 01 | 512 | 100 | C04 | 6.5 | 5.5 | 7    | 19    | 2    | 2    | 21    |
| 12                                | 50   | Ứng Thị Thu Huyền     | Nữ  | 11/10/2006 | 09 | 01 | THPT |   |    | 512 | 100 | C04 | 5.8 | 7.5 | 8.25 | 21.55 | 0    | 0    | 21.55 |
| 13                                | 59   | Lưu My Lan            | Nữ  | 12/11/2007 | 01 | 21 | THPT |   |    | 512 | 100 | D09 | 9.9 | 9.9 | 9.8  | 29.6  | 0    | 0    | 29.6  |
| 14                                | 60   | Nguyễn Thị Linh       | Nữ  | 09/09/2006 | 05 | 04 | THPT | 1 | 01 | 512 | 100 | C04 | 4.2 | 7   | 7    | 18.2  | 2.75 | 2.75 | 20.95 |
| 15                                | H81  | Hoàng Thị Phương Mai  | Nữ  | 09/11/2000 | 03 | 12 | THPT |   |    | 508 | 200 | D09 | 8.5 | 8.8 | 8.9  | 26.2  | 0    | 0    | 26.2  |
| 16                                | H89  | Cao Thục Minh         | Nữ  | 23/09/1996 | 26 | 08 | THPT |   |    | 508 | 200 | C04 | 8.1 | 8.1 | 8.8  | 25    | 0    | 0    | 25    |
| 17                                | 5    | Lý Thị Ngân           | Nữ  | 03/09/1995 | 09 | 05 | THPT |   | 01 | 512 | 100 | D01 | 5.5 | 6.5 | 7.5  | 19.5  | 2    | 2    | 21.5  |
| 18                                | 6    | Hoàng Linh Nguyệt     | Nữ  | 04/11/1995 | 09 | 07 | THPT |   | 01 | 512 | 100 | C04 | 8   | 6   | 6.5  | 20.5  | 2    | 2    | 22.5  |
| 19                                | H 80 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nữ  | 06/07/1990 | 03 | 02 | THPT |   |    | 508 | 200 | D01 | 8.5 | 8.6 | 8.8  | 25.9  | 0    | 0    | 25.9  |
| 20                                | H 76 | Thân Thị Kim Phụng    | Nữ  | 21/06/1996 | 18 | 02 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 8.1 | 8.3 | 8.2  | 24.6  | 0    | 0    | 24.6  |
| 21                                | 44   | Ma Công Thường        | Nam | 16/08/1989 | 09 | 02 | THPT |   | 01 | 512 | 100 | A00 | 5.5 | 5.5 | 6.5  | 17.5  | 2    | 2    | 19.5  |
| 22                                | 53   | Hà Thùy Trang         | Nữ  | 19/04/1999 | 09 | 01 | THPT |   |    | 508 | 200 | C04 | 6.7 | 8.1 | 9.1  | 23.9  | 0    | 0    | 23.9  |
| 23                                | H83  | Nguyễn Thị Tuyết      | Nữ  | 07/08/2002 | 01 | 11 | THPT |   |    | 508 | 200 | D09 | 8.8 | 8.6 | 8.2  | 25.6  | 0    | 0    | 25.6  |
| <b>3. Ngành Kế toán</b>           |      |                       |     |            |    |    |      |   |    |     |     |     |     |     |      |       |      |      |       |
| 1                                 | 16   | Nguyễn Kim Anh        | Nữ  | 14/07/2002 | 05 | 06 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 7.1 | 6.8 | 7.1  | 21    | 0    | 0    | 21    |
| 2                                 | 3    | Lê Quốc Đạt           | Nam | 20/08/1999 | 09 | 06 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 5.5 | 5.8 | 5.7  | 17    | 0    | 0    | 17    |
| 3                                 | 8    | Trần Quý Giang        | Nữ  | 04/05/1986 | 09 | 01 | THPT |   |    | 508 | 200 | C01 | 6.7 | 6.3 | 6.7  | 19.7  | 0    | 0    | 19.7  |
| 4                                 | 1    | Lê Thị Mai Linh       | Nữ  | 01/01/2003 | 09 | 01 | THPT |   |    | 508 | 200 | C02 | 6.6 | 7.7 | 7.3  | 21.6  | 0    | 0    | 21.6  |
| 5                                 | 6    | Lê Thị Hồng Mai       | Nữ  | 03/10/1989 | 09 | 03 | THPT |   |    | 508 | 200 | C03 | 4.3 | 6   | 6    | 16.3  | 0    | 0    | 16.3  |
| 6                                 | 12   | Nguyễn Hải Nam        | Nam | 11/12/2003 | 21 | 10 | THPT |   |    | 508 | 200 | A00 | 7.1 | 7.8 | 7.8  | 22.7  | 0    | 0    | 22.7  |
| 7                                 | 18   | Nguyễn Đăng Ninh      | Nam | 20/08/2000 | 09 | 01 | THPT |   |    | 508 | 200 | D09 | 7   | 7.3 | 6.4  | 20.7  | 0    | 0    | 20.7  |
| 8                                 | 17   | Phan Thị Nội          | Nữ  | 22/10/1996 | 09 | 01 | THPT | 0 | 01 | 512 | 100 | D09 | 6.9 | 7.5 | 7.1  | 21.5  | 2    | 2    | 23.5  |

|                            |    |                        |     |            |    |    |      |  |    |     |     |     |     |     |     |      |   |      |       |
|----------------------------|----|------------------------|-----|------------|----|----|------|--|----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|---|------|-------|
| 9                          | 10 | Ma Văn Nông            | Nam | 10/07/1986 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | D09 | 5.6 | 6.2 | 7.6 | 19.4 | 2 | 2    | 21.4  |
| 10                         | 9  | Nguyễn Văn Quý         | Nam | 17/04/1992 | 09 | 03 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | A00 | 5.2 | 7.2 | 6.4 | 18.8 | 2 | 2    | 20.8  |
| 11                         | 11 | Nguyễn Trung Sơn       | Nam | 09/11/2004 | 09 | 01 | THPT |  |    | 508 | 200 | A00 | 5.8 | 6.4 | 7   | 19.2 | 0 | 0    | 19.2  |
| 12                         | 20 | Phùng Thu Thịnh        | Nữ  | 10/10/1996 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 200 | D01 | 5.9 | 7   | 6.9 | 19.8 | 0 | 0    | 19.8  |
| 13                         | 19 | Trần Thị Minh Trang    | Nữ  | 07/08/1999 | 15 | 03 | THPT |  |    | 508 | 200 | D01 | 6.1 | 6.7 | 6.7 | 19.5 | 0 | 0    | 19.5  |
| 14                         | 4  | Hoàng Xuân Tùng        | Nam | 20/03/1993 | 09 | 07 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | A00 | 6.2 | 6.8 | 6.3 | 19.3 | 2 | 2    | 21.3  |
| 15                         | 13 | Hoàng Thị Ánh Vân      | Nữ  | 18/09/1984 | 09 | 01 | THPT |  |    | 508 | 200 | D09 | 6.3 | 5.8 | 6.7 | 18.8 | 0 | 0    | 18.8  |
| 16                         | 2  | Trần Thị Hoài Yến      | Nữ  | 12/09/2003 | 09 | 07 | THPT |  |    | 508 | 200 | C02 | 5.1 | 6.3 | 6.8 | 18.2 | 0 | 0    | 18.2  |
| <b>4. Ngành Điều dưỡng</b> |    |                        |     |            |    |    |      |  |    |     |     |     |     |     |     |      |   |      |       |
| 1                          | 43 | Nguyễn Phương Anh      | Nữ  | 24/04/2004 | 09 | 07 | THPT |  |    | 508 | 200 | B08 | 7.1 | 7.2 | 8.2 | 22.5 | 0 | 0    | 22.5  |
| 2                          | 10 | Phạm Doãn Nguyễn Chiến | Nam | 14/04/2002 | 09 | 07 | THPT |  |    | 200 | 200 | A02 | 8.3 | 5.5 | 7   | 21.8 | 0 | 0    | 21.8  |
| 3                          | 50 | Hoàng Trường Duy       | Nam | 12/05/2004 | 05 | 10 | THPT |  | 01 | 512 | 200 | B01 | 6.5 | 7.7 | 7   | 21.2 | 2 | 2    | 23.2  |
| 4                          | 44 | Hoàng Thị Duyên        | Nữ  | 29/03/2006 | 05 | 10 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B01 | 6.9 | 7.8 | 7.9 | 22.6 | 2 | 1.97 | 24.57 |
| 5                          | 38 | Nguyễn Tùng Dương      | Nữ  | 02/12/1995 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | B08 | 5   | 7   | 5.5 | 17.5 | 0 | 0    | 17.5  |
| 6                          | 37 | Bùi Thu Hằng           | Nữ  | 12/07/1995 | 09 | 01 | THPT |  |    | 512 | 100 | B00 | 8.5 | 7.5 | 6   | 22   | 0 | 0    | 22    |
| 7                          | 29 | La Thị Hằng            | Nữ  | 28/05/2001 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B03 | 6.5 | 6.9 | 5.9 | 19.3 | 2 | 2    | 21.3  |
| 8                          | 51 | Nguyễn Hương Lan       | Nữ  | 11/07/2003 | 09 | 07 | THPT |  |    | 512 | 200 | C08 | 6.9 | 6.5 | 6.5 | 19.9 | 0 | 0    | 19.9  |
| 9                          | 39 | Bàn Thùy Linh          | Nữ  | 18/05/2002 | 05 | 10 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B03 | 6.7 | 7.4 | 8.2 | 22.3 | 2 | 2    | 24.3  |
| 10                         | 30 | Hà Thùy Linh           | Nữ  | 11/05/2001 | 09 | 01 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B01 | 6.5 | 5.8 | 7.1 | 19.4 | 2 | 2    | 21.4  |
| 11                         | 49 | Nguyễn Việt Linh       | Nam | 20/11/1997 | 09 | 06 | THPT |  |    | 508 | 200 | B00 | 6.9 | 7.3 | 6.7 | 20.9 | 0 | 0    | 20.9  |
| 12                         | 5  | Hà Doãn Luân           | Nam | 05/12/2000 | 09 | 04 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B01 | 7.1 | 8   | 8   | 23.1 | 2 | 1.84 | 24.94 |
| 13                         | 15 | Hà Thị Ngân            | Nữ  | 20/09/1986 | 09 | 01 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | A02 | 7.6 | 8.5 | 7   | 23.1 | 2 | 1.84 | 24.94 |
| 14                         | 21 | Cao Thị Yến Nhi        | Nữ  | 25/08/2000 | 09 | 01 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B01 | 7.3 | 7.4 | 7.6 | 22.3 | 2 | 2    | 24.3  |
| 15                         | 33 | Hoàng Thị Hồng Nhi     | Nữ  | 03/10/1995 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | B00 | 6.5 | 9   | 8   | 23.5 | 2 | 1.73 | 25.23 |
| 16                         | 4  | Ma Như Quỳnh           | Nữ  | 04/01/2000 | 09 | 01 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B01 | 6.5 | 6.7 | 8   | 21.2 | 2 | 2    | 23.2  |
| 17                         | 2  | Chu Trường Thanh       | Nam | 17/12/2003 | 09 | 01 | THPT |  |    | 508 | 200 | C08 | 7.1 | 8.6 | 7.2 | 22.9 | 0 | 0    | 22.9  |
| 18                         | 1  | Phạm Thu Thảo          | Nữ  | 24/02/1996 | 09 | 01 | THPT |  |    | 508 | 200 | C08 | 6.7 | 7.5 | 7.1 | 21.3 | 0 | 0    | 21.3  |
| 19                         | 45 | Châu Anh Thơ           | Nữ  | 19/06/2003 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B08 | 7.1 | 7.2 | 7.6 | 21.9 | 2 | 2    | 23.9  |
| 20                         | 36 | Phạm Thị Thủy          | Nữ  | 03/06/1995 | 09 | 01 | THPT |  |    | 508 | 200 | B03 | 6.3 | 6.9 | 6.7 | 19.9 | 0 | 0    | 19.9  |
| 21                         | 32 | Hứa Thị Thu Thùy       | Nữ  | 07/03/1990 | 09 | 01 | THPT |  | 01 | 512 | 100 | B01 | 5   | 7   | 9.5 | 21.5 | 2 | 2    | 23.5  |
| 22                         | 46 | Nguyễn Thị Kiều Trang  | Nữ  | 18/07/2003 | 09 | 02 | THPT |  |    | 508 | 200 | B01 | 5.8 | 6   | 8   | 19.8 | 0 | 0    | 19.8  |
| 23                         | 13 | Nguyễn Văn Tùng        | Nam | 05/06/1993 | 09 | 03 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B01 | 6.5 | 5.6 | 7.9 | 20   | 2 | 2    | 22    |
| 24                         | 42 | Nguyễn Thảo Vân        | Nữ  | 22/02/2001 | 09 | 01 | THPT |  |    | 508 | 200 | A02 | 6.5 | 7.5 | 7.1 | 21.1 | 0 | 0    | 21.1  |
| 25                         | 22 | Tạ Thị Viên            | Nữ  | 17/07/1989 | 09 | 02 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B01 | 6.8 | 6.7 | 7.8 | 21.3 | 2 | 2    | 23.3  |
| 26                         | 12 | Bàn Thị Xuân           | Nữ  | 02/03/1994 | 09 | 07 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | B08 | 6.7 | 8.1 | 8.3 | 23.1 | 2 | 1.84 | 24.94 |
| <b>II. CAO ĐẲNG</b>        |    |                        |     |            |    |    |      |  |    |     |     |     |     |     |     |      |   |      |       |

| 1. Ngành Giáo dục Mầm non |     |                       |     |             |    |    |      |     |    |     |     |     |      |      |     |      |      |      |       |
|---------------------------|-----|-----------------------|-----|-------------|----|----|------|-----|----|-----|-----|-----|------|------|-----|------|------|------|-------|
| 1                         | H50 | Nguyễn Lê Diệu Ánh    | Nữ  | 08/11/2002  | 38 | 03 | THPT |     |    | 508 | 200 | D14 | 7.3  | 8.4  | 7.9 | 23.6 | 0    | 0    | 23.6  |
| 2                         | H7  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | Nữ  | 20/03/1994  | 24 | 04 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 5.7  | 7.6  | 8.1 | 21.4 | 0    | 0    | 21.4  |
| 3                         | H55 | Trịnh Ngọc Bảo        | Nam | 18/02/1993  | 15 | 11 | THPT |     |    | 508 | 200 | C04 | 8.1  | 7.2  | 7.4 | 22.7 | 0    | 0    | 22.7  |
| 4                         | H61 | Nguyễn Thị Chàm       | Nữ  | 24/04/1994  | 26 | 02 | THPT |     |    | 508 | 200 | C04 | 8.4  | 7.5  | 7.7 | 23.6 | 0    | 0    | 23.6  |
| 5                         | H13 | Nguyễn Thị Hảo        | Nữ  | 30/05/2003  | 01 | 13 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 5.8  | 7.7  | 7.7 | 21.2 | 0    | 0    | 21.2  |
| 6                         | H53 | Nguyễn Thanh Hằng     | Nữ  | 01/04/1989  | 01 | 12 | THPT |     |    | 508 | 200 | C03 | 7.8  | 6.1  | 7.9 | 21.8 | 0    | 0    | 21.8  |
| 7                         | H54 | Bùi Phương Hoa        | Nữ  | 15/01/1996  | 01 | 12 | THPT |     |    | 508 | 200 | C04 | 8.3  | 7.5  | 7.2 | 23   | 0    | 0    | 23    |
| 8                         | H62 | Giảng Ly Hoa          | Nữ  | 18/06/1999  | 62 | 08 | THPT |     | 01 | 508 | 200 | C04 | 7.5  | 7    | 7.7 | 22.2 | 2    | 2    | 24.2  |
| 9                         | T8  | Nông Thị Huế          | Nữ  | 05/10/2006  | 06 | 04 | THPT |     | 01 | 512 | 100 | C19 | 7.25 | 6.75 | 7.5 | 21.5 | 2    | 2    | 23.5  |
| 10                        | H2  | Hà Thị Huyền          | Nữ  | 11/06/1991  | 15 | 02 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 6.1  | 7.7  | 7.1 | 20.9 | 0    | 0    | 20.9  |
| 11                        | H16 | Lưu Thị Khánh Huyền   | Nữ  | 14/06//1993 | 28 | 23 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 6.6  | 6.3  | 7   | 19.9 | 0    | 0    | 19.9  |
| 12                        | H40 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Nữ  | 16/08/1996  | 01 | 11 | THPT |     |    | 508 | 200 | C00 | 7.3  | 7.1  | 7.6 | 22   | 0    | 0    | 22    |
| 13                        | H42 | Nguyễn Thị Hương      | Nữ  | 15/07/1997  | 18 | 04 | THPT |     |    | 508 | 200 | C03 | 8    | 7.2  | 7.7 | 22.9 | 0    | 0    | 22.9  |
| 14                        | H5  | Nguyễn Mai Khanh      | Nữ  | 25/09/1982  | 01 | 13 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 7.2  | 6.7  | 7.7 | 21.6 | 0    | 0    | 21.6  |
| 15                        | H19 | Lục Thị Lan           | Nữ  | 05/05/1999  | 06 | 08 | THPT |     | 01 | 508 | 200 | C19 | 7    | 7.3  | 8.6 | 22.9 | 2    | 1.89 | 24.79 |
| 16                        | H9  | Công Phương Ngọc Linh | Nữ  | 25/12/2005  | 01 | 05 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 6.7  | 6.5  | 8.6 | 21.8 | 0    | 0    | 21.8  |
| 17                        | T11 | Giá Thị Linh          | Nữ  | 29/10/2000  | 09 | 03 | THPT |     | 01 | 508 | 200 | C19 | 7.6  | 7.4  | 8   | 23   | 2    | 1.87 | 24.87 |
|                           | H52 | Nguyễn Diệu Linh      | Nữ  | 25/05/1999  | 22 | 10 | THPT | 3   | 0  | 508 | 200 | C03 | 6.8  | 6.2  | 7.2 | 20.2 | 0    | 0    | 20.2  |
| 19                        | H10 | Nguyễn Thị Luyên      | Nữ  | 02/06/1990  | 16 | 02 | THPT |     |    | 508 | 200 | C04 | 7.1  | 6.1  | 8   | 21.2 | 0    | 0    | 21.2  |
| 20                        | H60 | Đặng Thị Trà Mi       | Nữ  | 05/09/1987  | 16 | 07 | THPT |     |    | 508 | 200 | C00 | 7.5  | 8.3  | 8.6 | 24.4 | 0    | 0    | 24.4  |
| 21                        | H59 | Nguyễn Thị Trà My     | Nữ  | 11/02/2003  | 07 | 07 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 7.3  | 7.6  | 9.3 | 24.2 | 0    | 0    | 24.2  |
| 22                        | H43 | Lê Phương Nga         | Nữ  | 10/06/1997  | 29 | 20 | THPT |     |    | 508 | 200 | C03 | 8.5  | 6.2  | 7.6 | 22.3 | 0    | 0    | 22.3  |
| 23                        | H14 | Dương Thị Hồng Nhung  | Nữ  | 22/05/2006  | 01 | 14 | THPT | 2   |    | 508 | 200 | C19 | 6    | 7.9  | 8.6 | 22.5 | 0.25 | 0.25 | 22.75 |
| 24                        | H3  | Mai Huyền Nhung       | Nữ  | 29/05/1999  | 05 | 01 | THPT |     | 01 | 508 | 200 | C19 | 7.9  | 7.8  | 8.6 | 24.3 | 2    | 1.52 | 25.82 |
| 25                        | H1  | Nguyễn Thị Oanh       | Nữ  | 14/04/1992  | 01 | 22 | THPT |     | 07 | 508 | 200 | C19 | 5.8  | 7    | 7.8 | 20.6 | 1    | 1    | 21.6  |
| 26                        | H58 | Nguyễn Thị Kim Oanh   | Nữ  | 17/07/2006  | 28 | 33 | THPT | 2NT |    | 508 | 200 | C19 | 8.3  | 7.5  | 8.5 | 24.3 | 0.5  | 0.38 | 24.68 |
| 27                        | H56 | Bùi Thị Bích Phương   | Nữ  | 20/09/1997  | 15 | 10 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 7    | 7.1  | 8.2 | 22.3 | 0    | 0    | 22.3  |
| 28                        | H17 | Hồng Kim Phượng       | Nữ  | 23/10/1998  | 01 | 01 | THPT |     |    | 508 | 200 | D14 | 7    | 7.6  | 9   | 23.6 | 0    | 0    | 23.6  |
| 29                        | H12 | Trịnh Thị Phương      | Nữ  | 20/07/1990  | 03 | 07 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 6.3  | 7.6  | 7.8 | 21.7 | 0    | 0    | 21.7  |
| 30                        | H15 | Nguyễn Thị Quỳnh      | Nữ  | 25/04/2006  | 12 | 09 | THPT | 2   |    | 508 | 200 | C19 | 6.4  | 8    | 8.4 | 22.8 | 0.25 | 0.24 | 23.04 |
| 31                        | H18 | Lục Thị Sen           | Nữ  | 28/10/2001  | 06 | 08 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 7.4  | 7.3  | 8.7 | 23.4 | 0    | 0    | 23.4  |
| 32                        | H8  | Trần Thị Sửu          | Nữ  | 10/02/1990  | 24 | 04 | THPT |     |    | 508 | 200 | C00 | 6.8  | 7.4  | 8   | 22.2 | 0    | 0    | 22.2  |
| 33                        | H51 | Lê Yến Thanh          | Nữ  | 20/08/2001  | 03 | 10 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 6.9  | 7.1  | 9   | 23   | 0    | 0    | 23    |
| 34                        | H57 | Nguyễn Thị Thắm       | Nữ  | 26/02/1991  | 23 | 04 | THPT |     |    | 508 | 200 | C19 | 8.6  | 8.9  | 8.3 | 25.8 | 0    | 0    | 25.8  |
| 35                        | T10 | Lục Thị Thịnh         | Nữ  | 20/05/1995  | 05 | 04 | THPT |     | 01 | 512 | 100 | C04 | 6.5  | 5.5  | 6.5 | 18.5 | 2    | 2    | 20.5  |

|    |     |                     |    |            |    |    |      |  |    |     |     |     |     |     |     |      |   |      |       |
|----|-----|---------------------|----|------------|----|----|------|--|----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|---|------|-------|
| 36 | H45 | Mai Thị Hồng Thương | Nữ | 08/03/1996 | 01 | 21 | THPT |  |    | 508 | 200 | C19 | 7.4 | 7.3 | 9.2 | 23.9 | 0 | 0    | 23.9  |
| 37 | T9  | Nguyễn Thị Thương   | Nữ | 01/01/2000 | 09 | 06 | THPT |  | 01 | 508 | 200 | C00 | 7.2 | 8.5 | 8   | 23.7 | 2 | 1.68 | 25.38 |
| 38 | H4  | Ngô Thị Thu Trang   | Nữ | 02/01/2002 | 08 | 05 | THPT |  | 07 | 508 | 200 | C19 | 7.2 | 6.2 | 8   | 21.4 | 1 | 1    | 22.4  |
| 39 | H11 | Nguyễn Thị Trang    | Nữ | 30/06/2000 | 03 | 12 | THPT |  |    | 508 | 200 | C19 | 7.3 | 8.1 | 8.1 | 23.5 | 0 | 0    | 23.5  |
| 40 | H6  | Phạm Thị Trang      | Nữ | 18/01/1995 | 03 | 04 | THPT |  |    | 508 | 200 | C04 | 8.4 | 7.6 | 7.7 | 23.7 | 0 | 0    | 23.7  |

(Ấn định danh sách này là: 276 người)